

BỒ ĐÀO NHA VÀ CÔNG TRÌNH SÁNG CHẾ CHỮ QUỐC NGỮ:

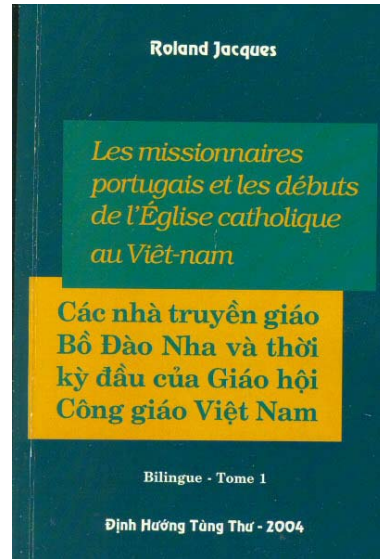
PHẢI CHĂNG CẦN VIẾT LẠI LỊCH SỬ?

Roland Jacques

Năm 1651, hai tác phẩm rất quan trọng về lịch sử tiếng Việt Nam đã được xuất bản tại Roma: cuốn *Từ điển Việt-Bồ-La* và cuốn *Phép Giảng Tám Ngày Cho Kẻ Muốn Chịu Phép Rửa Tội Mà Vào Đạo Thánh Đức Chúa Trời*; [1] điều mới mẻ đặc biệt là việc sử dụng một hệ thống chữ viết có tính cách cách mạng lấy từ văn latin, vừa mới được sáng chế trước đó; hệ thống chữ viết ấy, ngày nay, thường được gọi chung là chữ quốc ngữ. Trong gần hai thế kỷ, mãi cho đến lúc xuất hiện cuốn *Từ điển La-Việt* của Taberd năm 1838, [2] hai tác phẩm ấy vẫn là những công trình - duy nhất áp dụng hệ thống chữ viết này được in. Hai cuốn sách ấy ghi rõ trên bìa tên của tác giả Alexandre de Rhodes, thuộc Hội dòng Giêsu, nhà truyền giáo Tông tòa.

Thành ngữ "*quốc ngữ*" theo nguyên tự hán-việt là "*tiếng nói của người Việt*". Thực ra, đây là một lối viết tiếng Việt khác với chữ hán được sử dụng chính thức trong nhiều thế kỷ. Việc áp dụng một lối viết để đọc tiếng Việt khởi thủy là chữ nôm; hệ thống chữ viết này lấy từ cách viết chữ hán mà chúng ta sẽ có dịp nói đến sau này. Nhưng từ khoảng đầu thế kỷ 20, thành ngữ "*quốc ngữ*", về kỹ thuật nhằm nói đến lối viết tiếng Việt theo mẫu tự latin; và ngày nay mọi người đều hiểu như thế. Chữ "*quốc ngữ*" ấy xây dựng trên căn bản văn latin được bổ túc bởi hai kiểu-mẫu âm tiêu nhằm thích ứng với tính đa dạng của các âm tố nơi tiếng Việt, và để ghi chép rõ nét các âm. Đây là lối viết ngày nay được mọi người Việt sử dụng.

Đến khi chữ quốc ngữ đã bắt đầu được sử dụng chính thức tại Việt Nam vào đầu thế kỷ XX, [3] người ta cố truy tìm lịch sử của nó, bấy giờ tên tuổi Alexandre de Rhodes đã sớm được công nhận như là người khai sinh ra việc chuyển văn latin vào tiếng Việt Nam. Rồi từ đó ông được nâng lên tận mây xanh như một ngôi sao đứng một mình, soi sáng cho đêm tối của



quá khứ xa xưa, của những thời kỳ truyền giáo tiên khởi, trước khi các vị truyền giáo Paris đến, trong đó Taberd và các đồng nghiệp là những đại diện có tên tuổi. Chính quyền thực dân và Giáo hội đều đã ca ngợi thiên tài truyền giáo và ngữ học có một không hai của vị tu sĩ dòng Tên,

tán dương những lợi ích đem lại cho Việt Nam trong thời đại mới. Một tác giả [4] từng viết : "*Cha Alexandre de Rhodes đưa Kitô giáo và nước Pháp vào Việt Nam*". Nhưng có những sự việc thường được xem là hiển nhiên mà thực sự lại sai...

Vậy Alexandre de Rhodes là ai? Ông sinh tại Avignon trong các lãnh địa của Giáo hoàng năm 1593, và vào dòng Tên tại Roma năm 1612. Lên thuyền từ Lisbonne đi Đông dương năm 1619, đến Macao năm 1623, và được sai đến truyền giáo tại Đàng Trong năm 1624. Hai năm sau, từ Đàng Trong, cùng với bề trên mình là linh mục người Bồ đào nha Pêro Marques, ông được cử đến thành lập vùng truyền giáo Đàng Ngoài; ông cư ngụ tại đây từ năm 1627 cho đến lúc bị trục xuất vào năm 1630. Sau mười năm sống ở Macao (1630-1640), ông lại được gửi đến Đàng Trong và điều hành vùng truyền giáo này; ông ba đợt cư ngụ tại đây từ năm 1640 đến năm 1645 là năm ông vĩnh viễn bị trục xuất. Cuối năm 1645 ông lên tàu đi Âu châu: ông đi chuyến ấy để thảo luận về tương lai công cuộc truyền giáo Việt Nam, tại Rôma (1639-1652), rồi tại Pháp (1652-1654). Sau đó, ông được sát nhập vào đoàn truyền giáo dòng Tên của Ba-tư, cư ngụ tại Ispahan cho đến lúc qua đời vào năm 1660.

Về việc cho rằng Rhodes là người khai sinh ra các công trình có tính cách quyết định về tiếng quốc ngữ, các nhà nghiên cứu khoa học đã từng thấy hơi vương vấp trước một mâu thuẫn:

Rhodes, sinh ở Avignon, được xem là nói tiếng Pháp như tiếng mẹ đẻ; thế nhưng hệ thống chuyển tiếng việt bằng chữ latin lại không mang dấu vết tiếng nói của Boileau... . Tuy vậy đã không có ai cố tìm hiểu để bác khước vị thế khai sáng của Alexandre de Rhodes từng được xem là cha đẻ của chữ viết này; người ta lại cố tìm cách tránh né khó khăn trên bằng cách đưa ra giả thiết về gốc gác có tính cách đa quốc của vị tu sĩ người Avignon ấy, [5] đồng thời thổi phồng khả năng ngữ học vô song về nhiều thứ tiếng khác nhau của ông. Một số thấy được vấn đề và lưu ý đến những thực tế lịch sử nên đã nói đến một công trình tập thể do các nhà truyền giáo "Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Ý và Pháp", [6] mà dấu vết của họ còn lưu lại; nhưng vai trò nổi bật nhất luôn được dành cho Rhodes.

Bản liệt kê ấy lại làm ta phải ngạc nhiên. Nếu thật sự có sự hiện diện của các vị truyền giáo Bồ Đào nha và Ý trong những năm sáng chế ra chữ quốc ngữ, và cả của Alexandre de Rhodes, thần dân của các lãnh địa thuộc Giáo hoàng, vì nguồn gốc văn hóa mà có thể gọi là có dấu tích của người Pháp, thì người Tây ban nha lại hoàn toàn không liên quan gì vào công cuộc ấy, trừ phi phải nại đến nguồn gốc di cư từ tổ tiên của chính Rhodes... Những nhà truyền giáo đầu tiên người Pháp đó là các tu sĩ dòng Tên Joseph Francois Tissanier và Pierre Jacques Albier, đến Việt Nam vào năm 1658; còn các tu sĩ dòng Đaminh gốc Tây ban nha đến vào năm 1676. [7]

Và Haudricourt, nhà chuyên môn về Việt học, trong một bài nghiên cứu hết sức thấu đáo, từng cho rằng trong chữ quốc ngữ có những dấu vết của nhiều hệ thống phát âm của Âu Châu, kể cả các thổ ngữ miền Basque. [8]

Hẳn nhiên, chủ trương chống thực dân của những năm sau khi Việt Nam giành lại độc lập không xem đây là một công trạng, mà còn mạ lị cả con người được đánh giá là đã từng đem đến mọi điều xấu xa. Việc áp dụng văn latin làm chữ viết đã được xem như một hành động chính trị thù nghịch, một mưu đồ hủy diệt văn hóa nhằm chia rẽ cộng đồng quốc gia và áp đặt một sự thống trị của ngoại quốc; ngoài ra, Rhodes không phải đã từng được hiểu là đi Âu Châu kêu gọi quân đội Pháp đến hay sao?

Chúng tôi sẽ đề cập đến lối phê phán này ở phần sau và không tranh cãi theo tiền kiến ý thức hệ, nhưng dựa vào những nguồn tài liệu đang có. Sự thực thì Alexandre de Rhodes đôi khi đã dùng một lối nói bóng bẩy trong các tài liệu ông đã xuất bản: "Tôi đã nghĩ rằng Pháp quốc vốn là vương quốc sùng đạo nhất trên thế giới, hẳn có thể cung ứng cho tôi nhiều chiến sĩ lên đường chinh phục toàn Đông phương, để đưa về Chúa Giêsu Kitô, và đặc biệt là tôi mong xứ ấy giúp tôi có được những giám mục, là những bậc làm cha, làm thầy của chúng tôi trong các giáo hội ấy... ". [9] Thế mà, có những bậc học giả cấp đại học từng giải thích các hình ảnh tỷ dụ trong ngôn ngữ sùng đạo "chiến sĩ" và "chinh phục" theo nghĩa đen của chúng! [10]

Còn thành ngữ mà tây phương thường dùng "*romanisation du vietnamien* " [la-mã hóa tiếng việt] lại là một sự trùng hợp rủi ro và dễ tạo hiểu lầm. "*Romanisation = la-mã hóa*" có thể bị hiểu sai như là một sự sửa đổi ngôn ngữ, bởi những người "Roma" (người Âu châu) theo quan điểm riêng của họ với những âm hưởng tiêu cực của chủ nghĩa thực dân.

Kỳ thực, đây là lối diễn tả các âm tố của tiếng nói Việt Nam dựa vào một hệ thống mẫu tự của văn latin, thay vì dựa vào các âm hiệu lấy từ hệ thống chữ viết trung hoa. Vì sử dụng đã quen, thành ngữ đó bắt buộc dĩ phải lặp lại.

Nhưng dấu thế nào, thì phải đợi đến năm 1993, người ta mới chứng kiến việc phục hồi danh dự cho ông... nhưng một lần nữa, cũng một mình ông được phục hồi danh dự mà thôi. Người ta tìm lại tấm bia kỷ niệm ông, đã được dựng lên trước đây trong năm 1941, và đưa về ở khu vườn của thư viện quốc gia tại Hà nội để khai trương lại vào năm 1995.[11] Nay ông được tôn vinh lại như "người khai sinh" ra chữ viết Việt Nam. [12]

Khi theo học các khóa căn bản về tiếng Việt tại Học viện ngôn ngữ đông phương (Langues'O) ở Paris, chúng tôi thấy đáng đáp rất Bồ Đào Nha trong chữ viết này; sự kiện đó đã gợi hứng cho các nỗ lực nghiên cứu vừa lịch sử vừa ngữ học của chúng tôi, và giúp chúng tôi biết được phần nào những khối tư liệu trước đây ít được biết đến và ít được trích dẫn. Chúng tôi thấy những tư liệu này có thể đem lại một chỉ dẫn mới cho câu hỏi được đặt ra nơi tựa đề của bài

này. Theo ý chúng tôi, nhiều công trình nghiên cứu đã được xuất bản về Alexandre de Rhodes dường như không được thỏa đáng vì chưa lưu ý đủ về bối cảnh lịch sử và tôn giáo liên hệ đến toàn bộ sinh hoạt của ông tại Viễn Đông [13]. Thật thế, ông không phải là người đại diện cho vua nước Pháp tại đây, nhưng là cho vua nước Bồ Đào Nha mà ông đã tuyên thệ trung thành với tư cách là nhà truyền giáo đặt dưới sự bảo trợ của triều đình nước ấy. [14] Từ đó, những kết luận của các công trình nghiên cứu trước đây, theo ý chúng tôi, cần phải kiểm chứng lại. Ở đây, chúng tôi sẽ cố gắng nêu lên trước hết bối cảnh lịch sử tổng quát, đúng theo nội dung được tìm thấy nơi khối tư liệu mà chúng tôi sưu tra, để sau đó nắm kỹ hơn trong những hoàn cảnh nào, do ai và trong mục đích gì việc áp dụng vần latin tạo ra chữ viết Việt Nam đã được thực hiện.

o0o

CHÚ THÍCH

[1] (a) *Dictionarium annamiticum, lusitanum et latinum*, Roma, S. C. de Propaganda Fide, 1651; tái bản bằng bản chụp với phần phiên dịch việt ngữ hiện hành: *Từ Điển Annam-Lusitan-Latinh*, TP Hồ Chí Minh. Nhà xb. Khoa Học Xã Hội, 1991.

(b) *Catechismus pro ijs, qui volunt suscipere Baptismum, in octo dies divisus*. Phép Giảng Tám Ngày..., Roma, S.C. de Propaganda Fide, [1651]; tái bản bằng bản chụp với phần dẫn nhập của Nguyễn Khắc Xuyên, phiên dịch việt ngữ hiện hành do André MARILLIER và pháp ngữ do Henri CHAPPOULIE, [TP Hồ Chí Minh], Tủ sách Đại Kết, 1993.

[2] Jean- Louis TABERD: *Dictionarium Annamitico-Latinum*, Serampore (Ấn Độ), 1838.

[3] Sắc luật đưa chữ quốc ngữ vào các kỳ thi do toàn quyền Paul Doumer ký từ năm 1898; nhưng được áp dụng dứt khoát vào năm 1909. Năm 1917, một chỉ dụ của triều đình bãi bỏ lối giáo dục truyền thống và thay bằng một nền giáo dục dựa vào chữ quốc ngữ và pháp ngữ. Xem Nguyễn Thị Chân Quỳnh, "Concours de mandarins", trong *La Jaune et la rouge* [Paris,

École Polytechnique], số 525, 5.1997(tr. 31-37), tr.36-37

[4] Georges TABOULET, *La geste française en Indochine: Histoire par les textes de la présence de la France en Indochine des origines à 1914*, 2 tập, Paris, Adrien Maisonneuve, 1955-1956: tập I, quyển I, chương I, trang 9-22.

[5] Cha của Rhodes người Marrantan Aragon và mẹ người Ý; trong gia đình có lẽ Rhodes đã sử dụng tiếng Tây Ban Nha, Ý và ngay cả tiếng Do thái (!)... Về các xác quyết bấp bênh này, xem lời minh xác lại của Michel BARNOUIN: "gốc gác cha mẹ của Alexandre de Rhodes người Vaucluse (1593-1660)" trong *Mémoires de l'Académie de Vaucluse* [Avignon], 8e série, 4, 1995. trang 9-40; và thư mục đã dẫn.

[6] Trong thời gian chúng tôi viết bài này, xác quyết đó một lần nữa được Francois RIDEAU lập lại, "Mes rapports avec la langue vietnamienne", trong *La jaune et la rouge* [Paris, École Polytechnique], số 525, 5.1997, trang 25-30: trang 27.

[7] Chúng ta sẽ trở lại trong đoạn sau về việc có một số tu sĩ dòng Phanxicô người Tây ban nha bị lạc vào bờ biển của Việt Nam từ 1583-1584, nhưng không lưu lại dấu vết nào và cũng không hề học được những khái niệm về ngôn ngữ địa phương.

[8] André Georges HAUDRICOURT, "*Origine des particularités de l'alphabet vietnamien*", trong tập san *Dân Việt Nam* (Trường Viễn Đông Bác Cổ [EFEO] 3, 1949, tr. 61-68. Ngoài ra, Haudricourt là tác giả các bài biên khảo về tiếng Việt và lịch sử tiếng này; trong số đó có bài "Les consonnes préglottalisées en Indochine", trong *Bulletin de la Société de Linguistique de Paris* 46, 1950. tr. 172-182; "Les voyelles brèves du vietnamien", *tlđđ.* 48, 1952, tr.90-93; "La place du vietnamien dans les langues austroasiatiques", *tlđđ.* 49, 1953, tr. 122-128; "De l' origine des tons du vietnamien" trong *Journal Asiatique* 242, 1954, tr. 69-83; v.v...

[9] Alexandre de Rhodes, *Divers voyages et missions du P. Alexandre de Rhodes en la Chine, & autres Royaumes de l'Orient*, Paris, Sébastien Mabre-Cramoisy et Gabriel Cramoisy,

1653; tái bản bằng bản chụp với phần dịch chuyên dịch Việt ngữ của Hồng Nhuệ [bút hiệu của Nguyễn Khắc Xuyên], TP Hồ Chí Minh, Tủ sách Đại Kết, 1994; phần 3, tr. 78-79.

[10] Xem John DE FRANCIS, *Colonialism and Language Policy*, La Haye, 1997. Cũng xem chú thích 74.

[11] Vào năm 1941, tấm bia được dựng trong một đền thờ nhỏ trên bờ hồ Hoàn Kiếm, trước đền Ngọc Sơn. Nhà thờ nhỏ đó bị đập phá để có chỗ xây một đền đài cách mạng. Tấm bia bấy giờ do một tư nhân đem về nhà sử dụng tùy nghi. Năm 1995, người ta không thể đặt lại chỗ cũ, nên đã chọn một chỗ xứng đáng đó là Thư viện Quốc gia, cách đền thờ cũ không xa.

[12] Xem "Let's do Justice to Alexandre de Rhodes", trong *Vietnam Social Sciences* (Hà Nội) 40, 2/1994, tr. 88- 89, trong một bài viết của MINH Hiền đăng trên tuần san *Lao Động* (Hà Nội) ngày 21.11.1993. Cũng xem cuộc hội thảo khoa học tổ chức về Alexandre de Rhodes tại Hà Nội, ngày 22.12.1995 do Bộ Văn Hóa và Trung Tâm Quốc Gia Khoa Học Xã Hội và Nhân Văn (tài liệu sẽ xuất bản). Trong cuộc hội thảo này, phó thủ tướng Nguyễn Khánh, một trong những nhân vật cao cấp của nhà nước đã chính thức lên tiếng về đường lối muốn phục hồi danh dự cho cha Rhodes. Đây là nguyên văn lời nói đó: "*Alexandre de Rhodes, nhà hoạt động văn hóa cống hiến cho sự phát triển quốc ngữ và văn hóa Việt Nam*" – trong *Xưa và Nay* (Hà Nội), [cơ quan ngôn luận của Hội Khoa Học Lịch Sử Việt Nam], 1/1995, tr. 19-20.

[13] Chúng tôi nêu lên ý kiến này qua hai tác phẩm có giá trị khoa học cao, trong số các tài liệu xuất bản gần đây:

- (1) Pierre-Richard FÉRAY, *Le Việt Nam*. Paris P.U.F., 1984, về những ảnh hưởng văn hóa Âu châu vào thế kỷ 17, trang 18: "Trong lúc nhà Trịnh (Đàng Ngoài) kêu cứu viện trợ của người Hòa Lan [...], thì nhà Nguyễn lại cầu cứu người Bồ đào nha, rồi đến người Pháp, và không ngại tiếp rước các nhà truyền giáo dòng Tên đến độ cha Alexandle de Rhodes, từ năm 1650 đến 1660, đã có ý kiến chuyển chữ viết bằng văn latin. Chữ quốc ngữ như thế được khai sinh".

- (2) Josef METZLER, *Die Synoden in Indochina: 1625-1934*, [các hội nghị giám mục

ở Đông dương 1625- 1934], Paderborn / Munich / Vienne / Zurich, Ferdinand Schoeningh, 1984. Nối tiếp phần lớn các sử gia đi trước về các cuộc truyền giáo của Công giáo, tác giả gán cho Rhodes phần chính yếu của nỗ lực truyền giáo này; sau đó tác giả nói rõ ở trang 7: "Qua những công trình nghiên cứu khoa học của ông, [Rhodes] trở thành người khai sinh ra chữ viết của Việt Nam và chuyển qua mẫu tự latin, được sử dụng đến hôm nay".

[14] Về vấn đề bảo trợ của vua Bồ đào nha đối với công cuộc truyền giáo Đông phương, xin xem tác phẩm của chúng tôi Roland Jacques, *De Castro Marim à Faifo : Naissance et développement du padroado portugais d' Orient des origines 1659*, Lisbonne, Fundação Calouste Gulbenkian, Servico de Educação, 1999 ; và António DA SILVA REGO, *Le Patronage portugais de l' Orient, aperçu historique*, Lisbonne, Agência Geral do Ultramar, 1957; Alhelhelm JANN, *Die katholischen Missionen in Indien, China und Japan: Ihre Organisation und das portugiesische Patronat*, vom 15. bis ins 18. Jahrhundert [Các cuộc truyền giáo công giáo tại Ấn độ, Trung Hoa và Nhật Bản. Công việc tổ chức và sự bảo trợ của Bồ đào nha từ thế kỷ XV đến thế kỷ XVIII] , Paderborn, Ferd . Schoeningh, 1915.

- Trích "Các nhà truyền giáo Bồ Đào Nha và thời kỳ đầu của Giáo hội Công giáo Việt Nam" (trang 23-38) của Gs. Roland Jacques (*Bilingue Tome I - Định Hướng Tùng Thư 2004*)
- Nguồn: <http://www.dunglac.org/index.php?m=home&v=detail&ia=11413>